

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM CHÂU THUY

2. Ngày tháng năm sinh: 20/02/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà C4-V25 TT BCA, tổ 4, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số nhà C4-V25 TT BCA, ngách 19, ngõ 10, đường Nguyễn Văn Huyền, tổ 4, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0903268455; E-mail: thuytc@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2000 đến tháng 12 năm 2004: Nghiên cứu viên, Viện hoá học các hợp chất thiên nhiên, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia

Từ tháng 1 năm 2005 đến tháng 9 năm 2005: Chuyên viên dự án, Trung tâm kỹ thuật Môi trường đô thị và khu Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 8 năm 2021: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ Môi trường, Khoa Môi trường, Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội

Từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 4 năm 2014: Nghiên cứu sau tiến sỹ, Đại học Kanazawa, Nhật Bản

Từ tháng 9 năm 2021 đến nay: Giảng viên Khoa Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Phòng 312, Nhà G2, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 1999; số văn bằng: 126193; ngành: Môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 09 năm 2004; số văn bằng: SHU SOIKI 1203; ngành: Hệ thống môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tokyo, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 03 năm 2013; số văn bằng: Shi-Haku-Ko 1399; ngành: Khoa học Dược; chuyên ngành: Khoa học và Kỹ thuật môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị và khu vực nông thôn: Xác định đặc điểm nguồn phát thải, lượng phát thải, con đường vận chuyển, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tồn tại trong môi trường, độc tính, rủi ro sức khỏe và xử lý các chất ô nhiễm trong môi trường.

- Nghiên cứu các yếu tố sinh học, môi trường và công nghệ ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã chủ trì 03 đề tài (02 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Nhà nước (Nafosted); tham gia thư ký hai đề tài, đồng chủ nhiệm hai đề tài cấp tỉnh. Các đề tài đã nghiệm thu đạt trở lên, trong đó có 3 đề tài đạt kết quả tốt.

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/scopus.

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 sách gồm: 03 giáo trình và 1 sách chuyên khảo, trong đó chủ biên một chương sách chuyên khảo được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín trên thế giới là nhà xuất bản Springer, xuất bản 3 giáo trình được sử dụng giảng dạy ngành Khoa học môi trường tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, trong đó chủ biên 01 cuốn và đồng tác giả 02 cuốn.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách (Cấp ra quyết định: Học viện nông nghiệp, số quyết định 562 /QĐ-HVN, thời hạn hiệu lực của quyết định: 12 tháng)

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong suốt hơn 17 năm đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Học viện Nông Nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo: có phẩm chất đạo đức tốt, luôn nhiệt tình, tâm huyết với nghề, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ. Tôi đã nỗ lực không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị của người thầy giáo, luôn học tập và tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu đáp ứng với đòi hỏi ngày càng cao đối với một người giảng viên đại học. Bên cạnh đó, tôi không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, tôi luôn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn giờ giảng dạy và nghiên cứu, tích cực đề xuất các nghiên cứu, tham gia hợp tác nghiên cứu trong và ngoài nước, xuất bản các công trình nghiên cứu trên các tạp chí trong và ngoài nước, tham gia viết giáo trình và sách chuyên khảo phục vụ cho giảng dạy.

Tôi luôn có tinh thần đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp, giúp đỡ sinh viên, giữ chuẩn mực đạo đức nhà giáo, luôn có tinh thần học hỏi và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào trong các bài giảng cho sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 8 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			3	14	260.4	19.6	280/772.9/280
2	2018-2019				9	182.3	57.7	240/559,8/270
3	2019-2020			2	5	63.2	111.8	175/400.4/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3	1	79.5	55.8	135.3/330.7/270
5	2021-2022			1		122.5	61	183.5/281.15/270
6	2022-2023					328	13.5	341.5/435.1/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Nhật Bản năm 2004

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thị Mai		HVCH	x		2015-2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 18/9/2017
2	Nguyễn Minh Hiếu		HVCH	x		2015-2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 10/4/2018
3	Luyện Thị Hà		HVCH	x		2015-2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 10/4/2018
4	Phạm Đức Quý		HVCH	x		2017-2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 22/8/2019
5	Trần Thị Hà		HVCH	x		2017-2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 16/12/2019
6	Hoàng Minh Thạo		HVCH	x		2018-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 25/2/2021
7	Nguyễn Hồng Thái		HVCH	x		2018-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 25/2/2021
8	Hà Thị Oanh		HVCH	x		2018-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 25/2/2021
9	Lê Hữu Trung		HVCH	x		2020-2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cấp bản ngày 25/8/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình xử lý chất thải	GT	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2009	02	Tham gia		2365/QĐ-HVN ngày 04/07/2019
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Polycyclic aromatic hydrocarbon, Environmental Behavior and Toxicity in East Asia	CK	Springer, 2018	28	Kazuichi Hayakawa	Chương 11 (từ trang 137-153)	
3	Giáo trình công nghệ môi trường	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2021	05	Chủ biên	Chương 2 (từ trang 30-66)	1135/HVN-NXB, ngày 22/06/2022
4	Giáo trình kỹ thuật xử lý khí thải và chất thải rắn	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2022	04	Tham gia		1212/HVN-NXB, ngày 23/06/2022

Trong đó: số [2] là chương sách trong sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản là Spinger

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm dinh dưỡng vi sinh vật đa chức năng từ phế	TK	T2015-04-04TĐ/Cấp Học viện trọng điểm	8/2015-07/2017	22/09/2017/Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thải chăn nuôi dạng lỏng và vi sinh vật nội sinh				
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải của các Hydrocarbon thơm đa vòng ngưng tụ (Polycyclic Aromatic Hydrocarbon – PAHs) và dẫn xuất của nó (NPAHs) từ khí thải đốt rom rạ sau thu hoạch tại Việt Nam	CN	T2016-04-05TĐ/Cấp Học viện trọng điểm	05/2016-6/2019	03/07/2019/ Tốt
3	ĐT: Xác định và đánh giá độc tính của các hợp chất hydrocarbon thơm (PAHs) và các hợp chất liên quan trong bụi khí (PM2.5 và PM10) tại khu vực Hà Nội sử dụng kết hợp phương pháp phân tích hóa học và thử nghiệm sinh học	TK	104.99-2015.88/Cấp Nhà nước	2016-2019	18/09/2021/Đạt
4	ĐT: Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải từ hoạt động đốt rom rạ để ứng dụng vào kiểm kê phát thải và đánh giá tác động lên chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội, Việt Nam	CN	105.08-2017.11/Cấp nhà nước	12/2017-12/2020	27/02/2021/Đạt
5	ĐT: Đánh giá hiện trạng môi trường và ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý mùi và chất thải rắn tại các trang trại chăn nuôi gà tập trung trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	PCN	Nhiệm vụ KH-CN cấp tỉnh Hưng Yên	2018-2020	10/03/2020/Đạt
6	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ CO2 lên khả năng	CN	CN21.23	12/2021-12/2022	12/12/2022/Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	sinh trưởng của cây trồng trong mô hình nhà máy sinh khối thực vật (plant factory)				
7	ĐT: Đánh giá hiện trạng môi trường không khí và đề xuất giải pháp công nghệ giảm thiểu mùi tại một số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình”	PCN	TB-CT/NN 13/23/Nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh	01/2023-12/2023	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Khử amoni trong nước và nước thải bằng phương pháp quang hoá với xúc tác titan dioxit	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X			Tập 40, số 3	2002
2	Energy recovery potential from landfill and Environmental evaluation of landfill gas power generation system at Nam Son landfill, Viet Nam	2		Journal of Science and Development ISSN: 1859-004			Vol. 7, Issue 1, Page 70-78	2009
3	Characteristics of atmospheric polycyclic aromatic hydrocarbons and nitropolycyclic aromatic hydrocarbons in Hanoi-Vietnam, as a typical motorbike city	5	X	Polycyclic Aromatic Compounds ISSN: 1563-5333	ISI (IF: 2.195, Q3)	29	Vol. 32, Issue 2, Page 296-312	2012

4	Polycyclic aromatic hydrocarbons and nitropolycyclic aromatic hydrocarbons in particulates emitted by motorcycles	4	X	Environmental Pollution, ISSN: 0269-7491	ISI (IF:9.988, Q1)	76	Volume 183, Pages 175-183	December 2013
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Polycyclic Aromatic Hydrocarbons and Nitropolycyclic Aromatic Hydrocarbons in Atmospheric Particles and Soil at a Traffic Site in Hanoi, Vietnam	4	X	Polycyclic Aromatic Compounds, ISSN: 1563-5333	ISI (IF: 2.195, Q3)	20	Vol. 35, Issue 5, Pages 355-371	2015
6	Seasonal Variation of Concentrations and Carbonaceous Components of Nanoparticles at a Roadside Location of Hanoi, Vietnam	8		Proceedings of International Conference on Environmental Engineering and Management for Sustainable Development, ISBN: 978-604-95-0000-8			Pages 81-86, 2016	September 2016
7	Characteristics of elemental and organic carbon in atmospheric nanoparticles at different sampling locations in Vietnam	6		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN: 0866-708X			Vol. 55, Issue 3, Pages 305-315	2017
8	Xác định mức độ phát thải của một số chất ô nhiễm không khí từ quá trình đốt rom rạ trên đồng ruộng tại Gia Lâm, Hà Nội	3	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, ISSN: 1859-004			Tập 16, số 2, trang 152-160	2018
9	Determination and evaluation of estrogenic activities of estrogen agonists in urban dust	13		Proceeding of The 6th Analytical Vietnam conference, ISBN: 978-604-67-1217-6			Page 153-161, 2019	April 2019
10	Emission Characteristics of Polycyclic Aromatic Hydrocarbons and	7	X	International Journal of Environmental Research and	Scopus (IF: 4.614; Q2)	26	Vol. 16, No. 13, 2343	July 2019

	Nitro-Polycyclic Aromatic Hydrocarbons from Open Burning of Rice Straw in the North of Vietnam			Public Health, ISSN: 1660-4601				
11	Soil and sediment contamination by unsubstituted and methylated polycyclic aromatic hydrocarbons in an informal e-waste recycling area, northern Vietnam: Occurrence, source apportionment, and risk assessment	12		Science of The Total Environment, ISSN: 0045-9697	ISI (IF: 10,754; Q1)	30	Vol. 709(20) 135852	March 2020
12	Chemical characterization and source apportionment of ambient nanoparticles: a case study in Hanoi, Vietnam	10		Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 0944-1344	ISI (IF: 5.190; Q1)	33	Vol. 27, Pages 30661–30672	May 2020
13	Size distribution and contribution of particles from rice straw open burning to the atmosphere in Ha Noi, Vietnam	4	X	Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518			Vol. 58 (5A) Pages 94-104	November 2020
14	The effects of meteorological conditions and long-range transport on PM _{2.5} levels in Hanoi revealed from multi-site measurement using compact sensors and machine learning approach	11		Journal of Aerosol Science, ISSN: 0021-8502	ISI (IF: 4.586; Q1)		Vol. 152, Page 105716	February 2021
15	Application of WRF-Chem to simulate air quality over Northern Vietnam	8		Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 0944-1344	ISI (IF: 5.190; Q1)	6	Vol. 28, Pages 12067-12081	March 2021
16	Phân bố và độc tính tương đương của các hợp chất hydro cacbon thơm đa vòng (pahs) trong bụi phát thải từ	2	X	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, ISSN: 2615-9317			Vol. 37, No. 1, 97-106	Tháng 6 năm 2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	đốt rom sau thu hoạch tại Hà Nội							
17	Đánh giá thực trạng môi trường tại các trang trại chăn nuôi gà trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên			Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			Tập 226, số 10, trang 178-186	Tháng 7 năm 2021
18	Polycyclic aromatic hydrocarbons in airborne particulate matter samples from Hanoi, Vietnam: Particle size distribution, aryl hydrocarbon ligand receptor activity, and implication for cancer risk assessment,	11		Chemosphere, ISSN: 0045-6535	ISI, (IF:5,77; Q1)	9	Vol. 280, p. 130720	Tháng 4 năm 2021
19	Emission factors of selected air pollutants from rice straw burning in Hanoi, Vietnam	8	X	Air Qual Atmos Health, ISSN: 1873-9318	ISI (Q1, IF:3,7)	4	Vol. 14, Issue 11, Pages 1757–1771	Tháng 11 năm 2021
20	Impact of rice straw open burning on local air quality in the Mekong Delta of Vietnam	6		Atmospheric Pollution Research, ISSN: 1309-1042	ISI (Q1, IF:4,352)	21	Vol. 12, No. 11, p. 101225	Tháng 11 năm 2021
21	Genome-wide identification and computational characterization of the nuclear factor-YC subunits in grain amaranth (Amaranthus hypochondriacus)	6		HNUE JOURNAL OF SCIENCE, Natural Sciences, ISSN: 2354 - 1059			Volume 66, Issue 3, pp. 156-164. DOI: 10.18173/2354-1059.2021-0057	2021
22	Xác định, phân tích cấu trúc và phân nhóm protein vận chuyển sucrose trong cây Ceratopteris Richardii	7		Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			Vol. 227, Issue 10, Pages 66-74	Tháng 6 năm 2022
23	Genome-Wide Identification and Analysis of Genes Encoding Putative Heat Shock Protein 70 in Papaya (Carica papaya)",	8		Pakistan Journal of Biological Sciences, eISSN: 1812-5735	SCIE (Q3, IF: 0.95)		Vol. 25, Issue 6, Pages 468-475	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

24	Ứng dụng từ trường trong thúc đẩy sinh trưởng, phát triển và sinh khối của cây trồng	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-1558			Tập 133, Trang 74-80	2022
25	Đánh giá hiệu quả sử dụng phân hữu cơ từ xử lý phân gà đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng của cây nghệ và cà chua tại Khoái Châu, Hưng Yên	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859 - 4581			Số 2, Trang 31-38	Tháng 1 năm 2022
26	Size-segregated chemical compositions of particulate matter including PM0.1 in northern Vietnam, a highly polluted area where notable seasonal episodes occur,	11		Atmospheric Pollution Research, ISSN: 1309-1042	ISI (Q1, IF:4,352)	2	Vol. 13, Issue 8, Pages 101478	Tháng 8 năm 2022
27	Research on the possibility of using yeast and mycorrhizal fungi to restore drought soil	3		Proceedings of 13th International Conference on Application of Information technology in agriculture Asia-Pacific Region (APFITA 2022), ISBN: 978-604-9990-32-8			Pages 13-23	Tháng 11 năm 2022
28	Development of Cost-effective Model Prediction Control-Based Water Irrigation System for Farms	4		Proceedings of 13th International Conference on Application of Information technology in agriculture Asia-Pacific Region (APFITA 2022), ISBN: 978-604-9990-32-8			Pages 283-290	Tháng 11 năm 2022
29	Ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đèn led và nồng độ CO ₂ đến sinh trưởng của cây cải bó xôi (<i>Spinacia oleracea</i> L.) trồng thủy canh trong nhà máy sinh khối thực vật	3	X	Tạp chí Khoa học tự nhiên và công nghệ, VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, ISSN 2588-1140.				Tháng 12 năm 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

30	Tổng quan về hệ thống điều khiển tưới chính xác trong canh tác	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			Tập 228, Số 05, Trang 278-286	Tháng 4 năm 2023
31	Main Emission Sources and Health Risks of Polycyclic Aromatic Hydrocarbons and Nitro-Polycyclic Aromatic Hydrocarbons at Three Typical Sites in Hanoi	11	X	Atmosphere, EISSN 2073-4433	ISI (Q2, IF:3.11)		Volume 14, Issue 5, Pages 782	May 2023
32	Nghiên cứu sử dụng cây xanh nhằm giảm thiểu khí CO ₂ và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) trong không khí trong nhà	2	x	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN:1859 - 4581			Số 457, Trang 69-77	Tháng 5 năm 2023
33	Đánh giá diễn biến và ảnh hưởng của một số yếu tố khí tượng đến nồng độ bụi PM _{2.5} tại một điểm ven đô Hà nội	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Số 228(10) Trang:26 2-270	Tháng 6 năm 2023
34	Interfacial synthesis of polyaniline–polypyrrole on electrospun vanadium oxide-embedded TiO ₂ nanofibers with enhanced photocatalytic performance	7		New Journal of Chemistry, ISSN: 1144-0546 (print); 1369-9261 (web)	ISI, Q2, IF:3.925)		Issue 22	Tháng 6 năm 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính và tác giả liên hệ sau TS: 04 bài: các số: 5, 10, 19, 31.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

T T	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

T T	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: **Không**

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Châu Thuỳ